

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 23/12/2021*)

Từ 15 giờ ngày 22/12/2021 đến 15 giờ ngày 23/12/2021: **132 ca mắc mới.**

STT	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
<b>1. Xét nghiệm cộng đồng: 87 ca</b>					
<b>1.1. Bình Sơn: 36 ca</b>					
1.	1599211	1989	Nam	Thạch An, Bình Mỹ, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
2.	1599214	1993	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm cộng đồng
3.	1599215	1996	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm cộng đồng
4.	1599244	1989	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
5.	1599245	1993	Nam	Bàu Chánh, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
6.	1599246	1990	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
7.	1599248	1999	Nam	Tuyết Diêm 3, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu LIRR - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
8.	1599249	1994	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
9.	1599250	1987	Nam	Bàu Chánh, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
10.	1599251	1986	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu DUA FAT - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng

11.	1599252	1997	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Mặt Trời - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
12.	1599253	1984	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Hawee - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
13.	1599267	1963	Nam	An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Thành Quang - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
14.	1599274	1996	Nam	KTX Hòa Phát, Tân Hy, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
15.	1599275	1982	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
16.	1599276	1999	Nam	Mỹ Huệ 2, Bình Dương, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
17.	1599277	1996	Nam	KTX Hòa Phát, Tân Hy, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
18.	1599278	1998	Nam	KTX Hòa Phát, Tân Hy, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
19.	1599279	1991	Nữ	Đội 8, Long Yên, Bình Long, Bình Sơn	Công nhân công ty HOYALEN, xét nghiệm cộng đồng
20.	1599280	1969	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Chuyên gia nhà thầu Vũ Hán - Công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
21.	1599281	1979	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Chuyên gia nhà thầu Vũ Hán - Công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
22.	1599287	1985	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
23.	1599288	1990	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
24.	1599294	1997	Nam	Vạn Tường, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
25.	1599295	1999	Nữ	Vạn Tường, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
26.	1599296	1986	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
27.	1599297	1973	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng

					đồng
28.	1599298	1988	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
29.	1599299	1985	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu Wisdri - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
30.	1599309	1957	Nam	Vạn Tường, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1567912, xét nghiệm cộng đồng
31.	1599272	1997	Nam	Tân Hy, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
32.	1599319	1994	Nam	Phú Nhiêu 2, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
33.	1599324	1997	Nam	KTX Hòa Phát, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
34.	1599325	1984	Nam	Long Mỹ, Bình Long, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
35.	1599326	1998	Nam	KTX Hòa Phát, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
36.	1599340	1974	Nam	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Công nhân công ty TNHH Pibaly - KCN Sài Gòn - Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.2. Sơn Tĩnh: 7 ca</b>					
37.	1599260	1987	Nam	Đội 8, Phước Lộc Đông, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
38.	1599261	2003	Nữ	Xóm 3, Thê Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
39.	1599262	2003	Nữ	Xóm 3, Thê Lợi, Tĩnh Phong , Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
40.	1599286	2000	Nữ	Xóm 1, Thê Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
41.	1599216	1989	Nam	Tĩnh Đông, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm cộng đồng
42.	1599341	1991	Nam	Thọ Lộc, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
43.	1599266	2000	Nữ	Thê Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

<b>1.3. TP Quảng Ngãi: 13 ca</b>					
44.	1599243	1978	Nam	Tổ 4, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
45.	1599270	1974	Nữ	Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
46.	1599285	1978	Nữ	Cổ Lũy Nam, Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
47.	1599273	1985	Nam	Đội 6, Đoàn Kết, Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
48.	1599255	1999	Nữ	Kim Thạch, Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
49.	1599303	1982	Nam	Tổ 8, Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
50.	1599304	2000	Nữ	Tổ 7, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
51.	1599311	1986	Nữ	Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
52.	1599312	1981	Nữ	Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
53.	1599320	1981	Nữ	Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
54.	1599321	1992	Nữ	Tổ 3, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
55.	1599322	1986	Nữ	Hạnh Phúc, Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
56.	1599323	1971	Nam	Tổ 1, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Hoyalens - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.4. Tư Nghĩa: 9 ca</b>					
57.	1599282	2019	Nữ	Xóm 3, An Hoà Nam, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	F1 BN 1583185 (con), xét nghiệm cộng đồng
58.	1599284	1996	Nữ	Xóm 4, Mỹ Thạnh Nam, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Seafood - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng

59.	1599307	1996	Nữ	Xóm 3, Phú Văn, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
60.	1599308	1972	Nữ	Điền Hòa, Nghĩa Điền, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
61.	1599306	1992	Nữ	Thôn 8, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
62.	1599271	1989	Nam	Điện An, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
63.	1599330	1974	Nữ	Thôn 3, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
64.	1599331	1986	Nữ	Xóm 7, An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
65.	1599328	1983	Nữ	Đội 7, Điền Chánh, Nghĩa Điền, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Hoàng Rin - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.5. Mộ Đức: 7 ca</b>					
66.	1599221	1968	Nam	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 1567895, xét nghiệm cộng đồng
67.	1599222	1960	Nữ	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 1567895, xét nghiệm cộng đồng
68.	1599223	1966	Nam	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 1567895, xét nghiệm cộng đồng
69.	1599224	1990	Nữ	KDC số 7, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
70.	1599337	2006	Nam	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
71.	1599338	2008	Nam	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
72.	1599339	1967	Nữ	KDC số 8, Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.6. Đức Phổ: 1 ca</b>					
73.	1599293	2001	Nữ	Đông Thuận, Phố Vinh, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.7. Minh Long: 3 ca</b>					
74.	1599313	2008	Nữ	Yên Ngựa, Long Sơn, Minh Long	F1 BN 1567900, xét nghiệm cộng đồng

75.	1599314	2015	Nữ	Yên Ngựa, Long Sơn, Minh Long	F1 BN 1567900, xét nghiệm cộng đồng
76.	1599315	1984	Nam	Yên Ngựa, Long Sơn, Minh Long	F1 BN 1567900, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.8. Sơn Hà: 9 ca</b>					
77.	1599217	1964	Nam	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
78.	1599218	1992	Nữ	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
79.	1599219	1979	Nữ	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
80.	1599220	1959	Nữ	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
81.	1599254	1976	Nữ	Cà Tu, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
82.	1599269	2002	Nữ	Đò Đèo, Sơn Hạ, Sơn Hà	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
83.	1599336	1990	Nam	Đèo Gió, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
84.	1599316	1990	Nữ	Ruộng Càn, Cạn Sơn, Sơn Nham, Sơn Hà	F1 BN 1567983, xét nghiệm cộng đồng
85.	1599334	2000	Nam	Nước Bao, Sơn Bao, Sơn Hà	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.9. Trà Bồng: 02 ca</b>					
86.	1599268	1999	Nữ	Tổ 2, Sơn Thành, Trà Sơn, Trà Bồng	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
87.	1599300	1983	Nam	Phú An, Trà Phú, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
<b>2. Khu phong tỏa Ka La, Sơn Linh: 3 ca</b>					
88.	1599317	2017	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 2
89.	1599318	1983	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 2
90.	1599327	1964	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 2
<b>3. Sàng lọc cơ Sở y tế: 4 ca</b>					
91.	1599302	1979	Nữ	Bãi Màu, Sơn Tân, Sơn	NVYT, xét nghiệm sàng lọc

				Tây	trong CSYT
92.	1599342	1991	Nữ	Bãi Màu, Sơn Tân, Sơn Tây	NVYT, xét nghiệm sàng lọc trong CSYT
93.	1599332	1980	Nữ	Bãi Màu, Sơn Tân, Sơn Tây	NVYT, xét nghiệm sàng lọc trong CSYT
94.	1599333	1978	Nữ	Bãi Màu, Sơn Tân, Sơn Tây	NVYT, xét nghiệm sàng lọc trong CSYT
<b>4. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà, KCL công ty: 37 ca</b>					
95.	1599259	1983	Nam	Tổ 1, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1491179, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
96.	1599310	2019	Nam	Xóm 3, Mỹ Thạnh Đông, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	F1 BN 1583163 (mẹ), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
97.	1599212	1989	Nam	Đội 6, Bình Bắc, Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
98.	1599213	1991	Nữ	Kỳ Xuyên, Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
99.	1599225	1966	Nam	KDC số 7, Đức Chánh, Mộ Đức	Long An về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
100.	1599226	1991	Nữ	Gò Nghênh, Ba Điền, Ba Tơ	Gia Lai về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
101.	1599227	1996	Nam	Trường An, Ba Đông, Ba Tơ	Bình Phước về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
102.	1599228	1997	Nam	Làng Mạ, Ba Tô, Ba Tơ	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
103.	1599229	2000	Nam	Đá Chát, Ba Liên, Ba Tơ	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
104.	1599230	1998	Nam	Đá Chát, Ba Liên, Ba Tơ	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
105.	1599231	2000	Nam	Đá Chát, Ba Liên, Ba Tơ	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
106.	1599232	1988	Nam	Huy Ba 2, Ba Thành, Ba Tơ	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

107.	1599233	1981	Nam	Làng Teng, Ba Thành, Ba Tơ	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
108.	1599234	1982	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
109.	1599235	1965	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
110.	1599236	1980	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
111.	1599237	1984	Nữ	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
112.	1599238	1980	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
113.	1599239	1998	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
114.	1599240	1963	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
115.	1599241	1967	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
116.	1599242	1982	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
117.	1599247	1996	Nam	Đông Viên, Nghĩa Hiệp Tư Nghĩa	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
118.	1599256	1949	Nữ	An Châu, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	F1 BN 1521580 (mẹ), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
119.	1599257	1994	Nam	Tân Hy 1, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL KTX công ty lần 2
120.	1599258	2014	Nam	Tổ 1, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1491179, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
121.	1599263	1989	Nam	Vạn Quân, Hành Thiện, Nghĩa Hành	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1



122.	1599264	1999	Nam	Đội 11, Hòa Mỹ, Hành Phước, Nghĩa Hành	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
123.	1599265	1991	Nữ	Đội 6, Đê An, Hành Phước, Nghĩa Hành	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
124.	1599283	1995	Nam	Hung Nghĩa, Hưng Lộc, Thống Nhất, Đồng Nai	Đồng Nai về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
125.	1599289	1994	Nữ	Tổ 8, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1425091, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 3
126.	1599290	2002	Nam	Đội 16, Diên Niên, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
127.	1599291	1974	Nữ	Xóm 4, Mỹ Thạnh Bắc, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	F1 BN 1455398 (mẹ), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
128.	1599292	1973	Nữ	Đá Chát, Ba Liên, Ba Tơ	Khánh Hòa về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
129.	1599305	1974	Nam	Xóm 6, An Hà 1, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Hải Phòng về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
130.	1599329	1949	Nữ	Đội 5, Diên Chánh, Nghĩa Điền, Tư Nghĩa	F1 BN 1536736, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
131.	1599335	1960	Nữ	Xóm Hóc, Gò Chu, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1583232, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
<b>5. Xét nghiệm trong Bệnh viện điều trị: 01 ca</b>					
132.	1599301	1983	Nữ	Tổ 7, Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1521581, xét nghiệm trong KCL Bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID CS3 lần 1

### **I. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19**

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **4.772** ca bệnh.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 26/6/2021 đến nay: **4.771** ca bệnh. Trong đó: Số ca hiện đang điều trị: **1.329** ca bệnh (tại nhà: 719; tại khu cách ly F0 tập trung: 46; tại bệnh viện: 564); Số ca khỏi bệnh: **3.418** ca bệnh (tại nhà: 0; tại khu cách ly F0 tập trung: 0; tại bệnh viện: 3.418); Tổng số bệnh nhân tử

vong: 24.

+ Tại khu cách ly tập trung F0: Số ca đang điều trị: 46; số ca khỏi bệnh: 0.

+ Tại nhà: Số ca đang điều trị 719; số ca khỏi bệnh: 0.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 14.097 trường hợp F1, 37.919 trường hợp F2.

- Đang cách ly tập trung: 42 người.

- Đang cách ly tại nhà: 8.027 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	20	5	<b>237</b>	85 (35,9%)	146 (61,6%)	6 (2,5%)	0	0
Cơ sở 2	8	9	<b>85</b>	22 (25,9%)	38 (44,7%)	17 (20,0%)	8 (9,4%)	0
Cơ sở 3	0	72	<b>79</b>	64 (81,0%)	15 (19,0%)	0	0	0
Cơ sở 4	0	9	<b>29</b>	29 (100,0%)	0	0	0	0
Cơ sở 5	0	12	<b>69</b>	29 (42,0%)	40 (58,0%)	0	0	0
Cơ sở 6	0	0	<b>0</b>	0	0	0	0	0
Cơ sở 7	0	8	<b>65</b>	56 (86,2%)	9 (13,8%)	0	0	0
Tại nhà, KCL	104	0	<b>765</b>	765 (100%)	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>132</b>	<b>115</b>	<b>1.329</b>	1.050 (79,0%)	248 (18,7%)	23 (1,7%)	8 (0,6%)	0

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.812.864 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.706.394 liều.

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **849.465** người (đạt tỷ lệ 98,4% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **782.169** người (đạt tỷ lệ 90,6% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **74.508** trẻ (đạt tỷ lệ 64,9%).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 2 mũi vắc xin: **517** trẻ (đạt tỷ lệ 0,5%).

## II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại các huyện TP, Quảng Ngãi, các huyện Sơn Hà, Bình Sơn, Ba Tơ, Mộ Đức, Đức Phổ, Tư Nghĩa có diễn biến phức tạp.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **583 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 6637/UBND-KGVX ngày 08/12/2021 về thực hiện cách ly y tế trong tình hình mới nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các trường hợp F1 và người từ vùng dịch về đều cách ly tại nhà, đồng thời triển khai cách ly F0 tại nhà nên cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Đồng thời người cách ly và gia đình cần thực hiện nghiêm túc các quy định cách ly tại nhà nếu không sẽ lây lan dịch cho những người trong gia đình và cộng đồng.

## III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2. Khuyến cáo người dân từ các vùng dịch nên cân nhắc khi trở về tỉnh Quảng Ngãi, và khi về tỉnh Quảng Ngãi cần khai báo trung thực và thực hiện tốt việc cách ly để tránh lây lan dịch ra cộng đồng.

2. Đề nghị các địa phương

- Các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai Trạm Y tế lưu động; chuẩn bị các điều kiện điều trị F0 tại nhà.

- Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe ... tại địa phương trong điều kiện tình hình thực trạng thái bình thường mới về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế tại cư trú/lưu trú phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đối tượng ngư dân có tiếp xúc người dân các tỉnh có dịch hoặc đi qua, buôn bán với vùng dịch ngay khi cập cảng ở Quảng Ngãi. Kiểm soát chặt chẽ đối tượng lái xe, nhất là đối tượng lái xe khách đường dài từ các tỉnh có dịch về Quảng Ngãi.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế và UBND tỉnh. Các địa phương cần khẩn trương rà soát những người chưa tiêm vắc xin phòng COVID -19 thì tiến hành tiêm sớm để đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi trong tháng 12/2021. Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em 12-17 tuổi.

Sở Y tế kính báo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm Chỉ huy PCD COVID-19 tỉnh ( báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh Đức**